

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**
Số: 13/2018/QĐST- KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thái Hòa, ngày 22 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA - TỈNH NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Đức
2. Ông Nguyễn Văn Quế

Căn cứ vào các Điều 147; 212; 213; 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2018/TLST- KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 H, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Văn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Số 417 đường T, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

(Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B).

Người được ông Đặng Văn T uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Trung K - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp/tổ phó tổ xử lý nợ xấu - Chi nhánh Ngân hàng TMCP B (theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 881/QĐ-BIDV.PQ ngày 01/11/2018).

Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Chuyên viên tổ xử lý nợ xấu (theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 580/QĐ-BIDV.PQ ngày 22/6/2018).

Cùng địa chỉ: Số 417 đường T, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Bùi Thị N - Sinh năm 1969.

Ông Phan Xuân H - sinh năm 1962.

Đều trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phan Thanh H - Sinh năm 1989.

Anh Phan Việt A - sinh năm 1991.

Đều trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Bùi Thị N, ông Phan Xuân H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B theo các hợp đồng tín dụng số 5-044/2011/HĐTH ngày 18 tháng 7 năm 2011; hợp đồng tín dụng số 05/1256195/2014/HĐTD ngày 10 tháng 01 năm 2014; hợp đồng tín dụng số 05/1256195/2013/HĐTD ngày 27 tháng 06 năm 2014 với tổng số tiền tính đến ngày 22/11/2018 là 4.436.339.986đ (bốn tỷ, bốn trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 2.925.000.000đ (hai tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu đồng), lãi trong hạn là 23.730.152đ (hai mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, một trăm năm mươi hai đồng), lãi quá hạn là 1.487.609.833đ (một tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm linh chín nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng).

2.2. Kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2018, bà Bùi Thị N, ông Phan Xuân H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán của các hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Bùi Thị N, ông Phan Xuân H thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP B thì lãi suất mà bà Bùi Thị N, ông Phan Xuân H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP B.

2.3. Trong trường hợp bà Bùi Thị N, ông Phan Xuân H không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16939.08xx, tờ bản đồ số 08, diện tích 100m², địa điểm khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận QSD đất số AD 2856xx cho ông Phan Xuân H và bà Bùi Thị N để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Bùi Thị N, ông Phan Xuân H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì Ngân hàng TMCP B phải trả lại cho bà N, ông H.

Trường hợp bà Bùi Thị N, ông Phan Xuân H trả hết nợ trên thì Ngân hàng TMCP B phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 2856xx ngày

20/9/2005, thửa số 16939.08xx, tờ bản đồ số 08, địa điểm khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An, đã được UBND huyện N cấp cho ông Phan Xuân H và bà Bùi Thị N.

2.4. Về án phí: Ngân hàng TMCP B thỏa thuận chịu 50% án phí KDTM ST với số tiền là 56.218.169đ (năm mươi sáu triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP B đã nộp là 56.120.694đ (năm mươi sáu triệu, một trăm hai mươi nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006522 ngày 11/7/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa. Ngân hàng TMCP B còn phải nộp tiếp số tiền 97.475đ (chín mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Bà Bùi Thị N, ông Phan Xuân H (là vợ chồng) thỏa thuận chịu 50% án phí KDTM ST với số tiền là 56.218.169đ (năm mươi sáu triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên